

BÁO CÁO CẬP NHẬT VĨ MÔ
Tháng 08/2026

**TĂNG TRƯỞNG TĂNG TỐC,
NHƯNG CHƯA LAN TỎA**

Phòng Phân tích & Chiến lược thị trường
acbs_phantich@acbs.com.vn

TIÊU ĐIỂM VĨ MÔ THÁNG 08/2026

- **Dữ liệu tháng 8 tiếp tục củng cố triển vọng tăng trưởng trong Quý 3/2026, song chưa đủ để khẳng định nền kinh tế đã bước vào một quỹ đạo bất phá trên diện rộng.** Sản xuất công nghiệp, vốn FDI và tiến độ giải ngân đầu tư công đều khởi sắc một cách rõ nét trong khi chỉ số PMI Sản xuất tăng lên 53,3 điểm. Vì vậy, giai đoạn hiện tại được đánh giá là một chu kỳ tăng trưởng dẫn dắt bởi sản xuất và đầu tư, nhưng cơ chế truyền dẫn sang sức cầu tiêu dùng, thị trường lao động và khối doanh nghiệp xuất khẩu nội địa vẫn ghi nhận nhiều sự phân hóa.
- **Động lực bất phá mạnh nhất vẫn tập trung ở khu vực sản xuất.** Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8 tăng 14,4% YoY và đạt 11,9% trong 8 tháng đầu năm 2026 (8T26), trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 12,5% YTD. Vốn FDI thực hiện đạt 17,25 tỷ USD (+12,0% YoY), với công nghiệp chế biến - chế tạo chiếm 82,6%; đồng thời, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong tháng 8 tăng tốc 24,1% YoY. Khảo sát của S&P Global ghi nhận sản lượng và tổng số lượng đơn đặt hàng mới gia tăng mạnh mẽ; tuy nhiên, xu hướng suy giảm trở lại của đơn hàng xuất khẩu mới và quy mô nhân sự là tín hiệu cho thấy vẫn còn tương đối sớm để nâng triển vọng tăng trưởng này thành một luận điểm đầu tư về việc mở rộng năng lực sản xuất trên diện rộng.
- **Chất lượng tăng trưởng tiếp tục bộc lộ sự phân hóa sâu sắc.** Tổng mức bán lẻ danh nghĩa tăng 13,3% YoY trong 8T26, song tăng trưởng thực tế (đã loại trừ yếu tố giá) chỉ đạt 7,6%. Thâm hụt thương mại tháng 8 dù thu hẹp về mức 0,11 tỷ USD song chủ yếu đến từ việc hoạt động nhập khẩu suy giảm từ phía nội địa lẫn FDI. Lũy kế 8T26, xuất khẩu hàng điện tử tăng trưởng 51,1%, trong khi dệt may chỉ tăng khiêm tốn 1,6% và giày dép tăng 0,7%. Động cơ tăng trưởng của nền kinh tế vì vậy đang ngày càng tập trung cục bộ vào tổ hợp công nghệ và tư liệu sản xuất do khối FDI dẫn dắt.
- **Áp lực lạm phát tiếp tục là lực cản lớn và làm thu hẹp dư địa điều hành chính sách.** CPI tăng 0,47% MoM và 4,89% YoY, phần lớn bắt nguồn từ nhóm giao thông bất tăng 4,09% (đóng góp tới 0,41 đpt vào mức tăng CPI tháng) do giá dầu diesel và xăng tăng lần lượt 22,15% và 9,53%. Trong khi đó, CPI cơ bản tăng 0,11% MoM và 4,55% YoY. Đáng chú ý, cú sốc chuyển giá năng lượng này vẫn đang diễn ra khi chính sách ưu đãi thuế đối với xăng dầu vẫn còn hiệu lực đến hết tháng 9, phản ánh áp lực truyền dẫn từ đà tăng giá sản phẩm lọc hóa dầu quốc tế là rất lớn, vượt qua cả các bộ đệm chính sách trong nước.
- **Kịch bản cơ sở nghiêng về việc tăng trưởng kinh tế Quý 3 tiếp tục duy trì xung lực, song dư địa chính sách bị thu hẹp và hiệu quả truyền dẫn của các gói hỗ trợ vẫn chưa trọn vẹn.** Bên cạnh đó, tiến trình cải cách thể chế và môi trường kinh doanh tiếp tục diễn ra với mật độ dày đặc, bao phủ từ quy định an toàn bằng cân đối ngân hàng, phát triển thị trường vốn, nội địa hóa dòng vốn FDI, cải thiện môi trường kinh doanh cho đến chính sách thuế đối với hộ kinh doanh. Giá trị thực tế đối với thị trường chứng khoán ở thời điểm hiện tại sẽ phụ thuộc vào mức độ hạ nhiệt chi phí vốn, gia tăng giá trị gia tăng nội địa, khơi thông tiến độ dự án và thúc đẩy khu vực tư nhân.

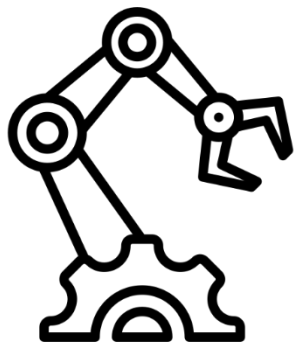
CÁC CHỈ TIÊU VĨ MÔ CỦA VIỆT NAM

Các chỉ tiêu	T8 2026	MoM	YoY	YTD
PMI	53,3	-	-	-
IIP	-	1,50%	14,41%	11,92%
Tổng mức bán lẻ (nghìn tỷ VNĐ)	679,81	1,62%	14,95%	13,33%
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	54,79	3,23%	26,01%	22,44%
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	54,91	-3,11%	37,90%	35,32%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	-0,11	+3,48	-3,78	-20,46
FDI giải ngân (tỷ USD)	2,05	-5,53%	13,89%	12,01%
FDI đăng ký (tỷ USD)	2,57	-24,63%	25,52%	55,44%
Vốn đầu tư thực hiện NSNN (nghìn tỷ VNĐ)	105,75	8,24%	24,10%	18,51%
CPI	-	0,47%	4,89%	4,45%
CPI cơ bản	-	0,11%	4,55%	4,24%
Tỷ giá USDVND*	26.280	-0,87%	-0,96%	-0,37%
Tỷ giá USDVND tự do**	25.910	-1,60%	-2,52%	-3,39%
Lãi suất tái cấp vốn	4,50%	+0 đpt	+0 đpt	+0 đpt
Lãi suất OMO	4,50%	+0 đpt	+0 đpt	+0 đpt
Lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm***	4,42%	+0,37%	-0,13%	-1,47%

*Tỷ giá bán tại Vietcombank 27/08/2026
**Tỷ giá tự do vào ngày 27/08/2026
***Lãi suất bình quân trong một tháng



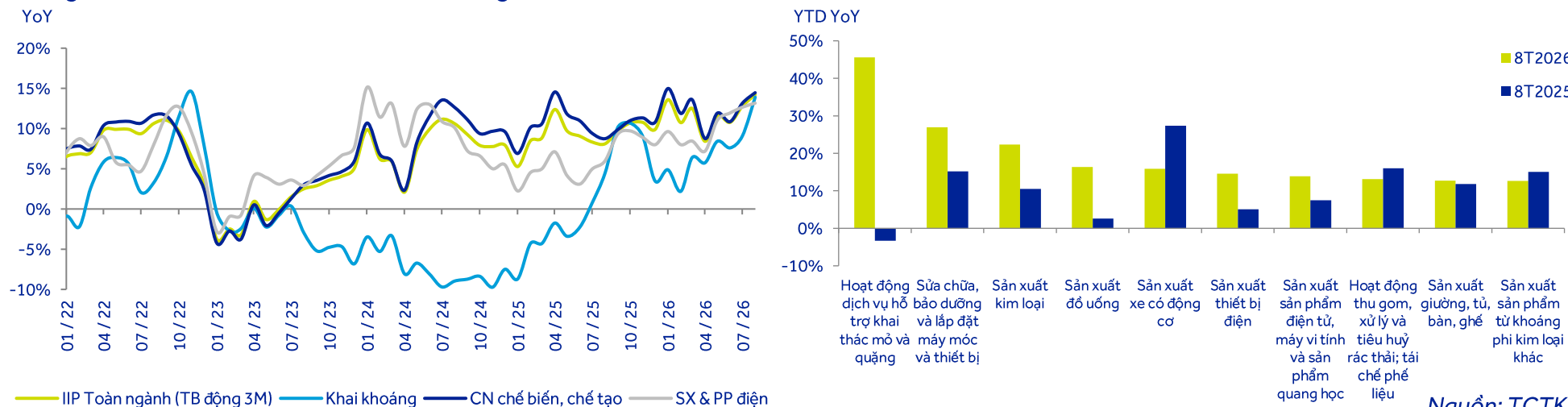
SẢN XUẤT TĂNG TỐC, NHƯNG CÓ TÍNH CHU KỲ HƠN LÀ SỰ MỞ RỘNG BỀN VỮNG



Hoạt động sản xuất tiếp tục khởi sắc khi tốc độ tăng trưởng sản lượng đạt mức cao nhất trong hai năm qua.

- **Dữ liệu tháng 8** xác nhận đà tăng trưởng của khu vực chế biến - chế tạo, song các chỉ báo sớm chưa cho thấy sự đồng thuận trên diện rộng. IIP tháng 8 tăng vọt 14,4% YoY và đạt 11,9% trong 8T26, trong đó ngành chế biến - chế tạo tăng 12,5% YTD. Động lực dẫn dắt chính đến từ kim loại (+22,4%), xe có động cơ (+15,9%), thiết bị điện (+14,6%) và máy vi tính, sản phẩm điện tử (+13,9%). Tăng trưởng số lượng lao động tại các doanh nghiệp công nghiệp vẫn cao hơn 3,8% YoY, và khối chế biến chế tạo tăng 4,0%.
- **Chỉ số PMI tăng lên 53,3 điểm**, với sản lượng ghi nhận tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong hơn hai năm qua và tổng số lượng đơn hàng mới đạt đỉnh kể từ tháng 10/2025. Tuy nhiên, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục suy giảm và chỉ số việc làm theo khảo sát PMI thu hẹp. Do đó, chúng tôi cho rằng kết quả tháng 8 chủ yếu phản ánh xung lực sản xuất và khối lượng đơn hàng tăng theo chu kỳ, chưa phải là bằng chứng thuyết phục cho thấy năng lực sản xuất tổng thể của toàn ngành chế biến - chế tạo đã được mở rộng.

- Những yếu tố cần theo dõi sẽ là đơn đặt hàng xuất khẩu mới và số lượng việc làm trong khảo sát PMI tháng 9, song song với dữ liệu xuất khẩu hàng điện tử.
- Đơn hàng xuất khẩu quay lại vùng mở rộng và việc làm ổn định sẽ củng cố luận điểm phục hồi diện rộng; ngược lại, nếu đơn hàng xuất khẩu tiếp tục giảm trong khi sản lượng duy trì ở mức cao, mô hình tăng trưởng cục bộ và phụ thuộc vào một số phân khúc nội tại sẽ càng được củng cố.



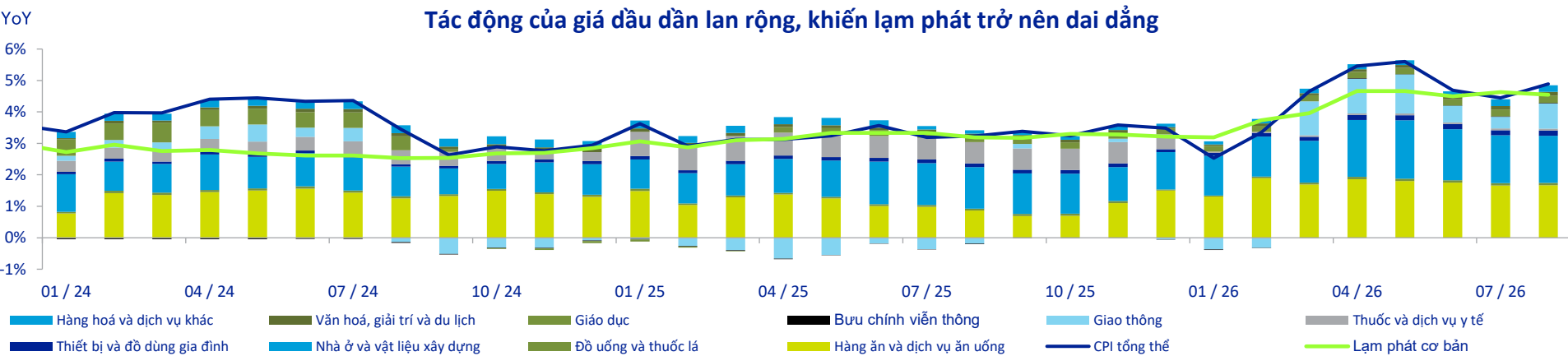
Nguồn: TCTK

CPI TĂNG CAO DO GIÁ XĂNG DẦU; NHƯNG RỦI RO LẠM PHÁT VÒNG HAI CHƯA HOÀN TOÀN HIỆN HỮU



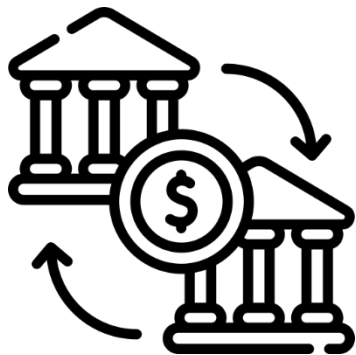
CPI toàn phần tăng tốc trở lại do ảnh hưởng của giá xăng dầu thế giới.

- **Chỉ số CPI tăng 0,47% MoM và 4,89% YoY.** Giá nhóm giao thông tăng mạnh 4,09% MoM, đóng góp tới 0,41 điểm phần trăm vào mức tăng CPI tháng, xuất phát từ việc giá dầu diesel tăng 22,15% và giá xăng tăng 9,53%. Trái lại, CPI cơ bản chỉ nhích nhẹ 0,11% MoM và 4,55% YoY; bình quân 8 tháng, lạm phát cơ bản ở mức 4,24%, thấp hơn mức lạm phát tổng thể 4,45%.
- **Diễn biến tháng 8 củng cố nhận định trước đó của chúng tôi rằng sự hạ nhiệt của giá nhiên liệu trong tháng 7 chỉ mang tính tạm thời;** tuy nhiên, điều này chưa xác nhận giả thuyết lạm phát vòng hai đã lan rộng. Nghị quyết 34/2026/NQ-CP tiếp tục duy trì chính sách giảm thuế ưu đãi đối với xăng dầu, nguyên liệu phối trộn và nhiên liệu bay cho đến hết ngày 30/9, nhưng nhóm giao thông vẫn gần như chi phối toàn bộ mức tăng CPI theo tháng. Điều này cho thấy bộ đệm thuế trong nước chỉ có tác dụng giảm sốc, chứ không thể triệt tiêu hoàn toàn áp lực truyền dẫn từ thị trường các sản phẩm dầu mỏ tinh chế đang ở trạng thái căng thẳng nguồn cung.
- **Những yếu tố cần theo dõi sẽ là CPI cơ bản tháng 9, lạm phát các nhóm dịch vụ phi năng lượng và chính sách về cơ chế thuế xăng dầu sau thời điểm 30/09.**
- CPI cơ bản duy trì mức tăng MoM ổn định quanh biên độ 0,10–0,20% cùng với sự bình ổn của nhóm giao thông sẽ xác nhận lạm phát trong tầm kiểm soát; ngược lại, nếu CPI cơ bản bứt phá trên mốc 0,30% do giá hàng hóa và dịch vụ diện rộng tăng theo, hoặc khi các chính sách ưu đãi thuế kết thúc trong bối cảnh chênh lệch giá lọc dầu (cracks) tiếp tục neo cao, xác suất xảy ra hiệu ứng truyền dẫn vòng hai sẽ tăng lên đáng kể.



Nguồn: TCTK

ÁP LỰC THANH KHOẢN NGẮN HẠN DẦN HẠ NHIỆT ; NHU CẦU VỐN TRUNG - DÀI HẠN VẪN CHƯA ĐƯỢC ĐÁP ỨNG

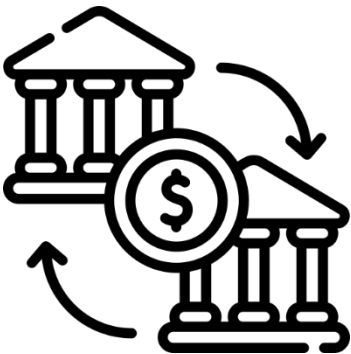


Thanh khoản ngắn hạn đã dồi dào hơn, song chi phí vốn trung - dài hạn ổn định vẫn là rào cản mang tính quyết định ngăn mặt bằng lãi suất cho vay giảm trên diện rộng.

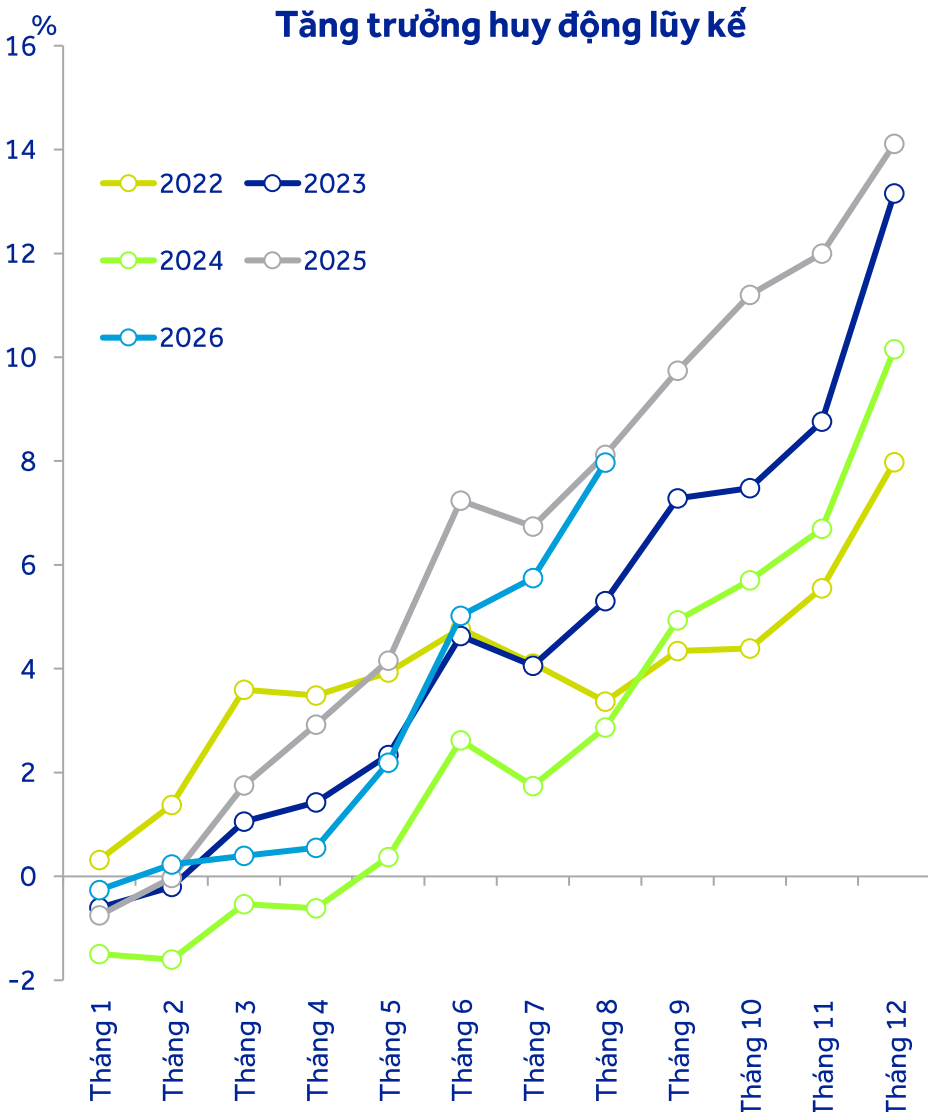
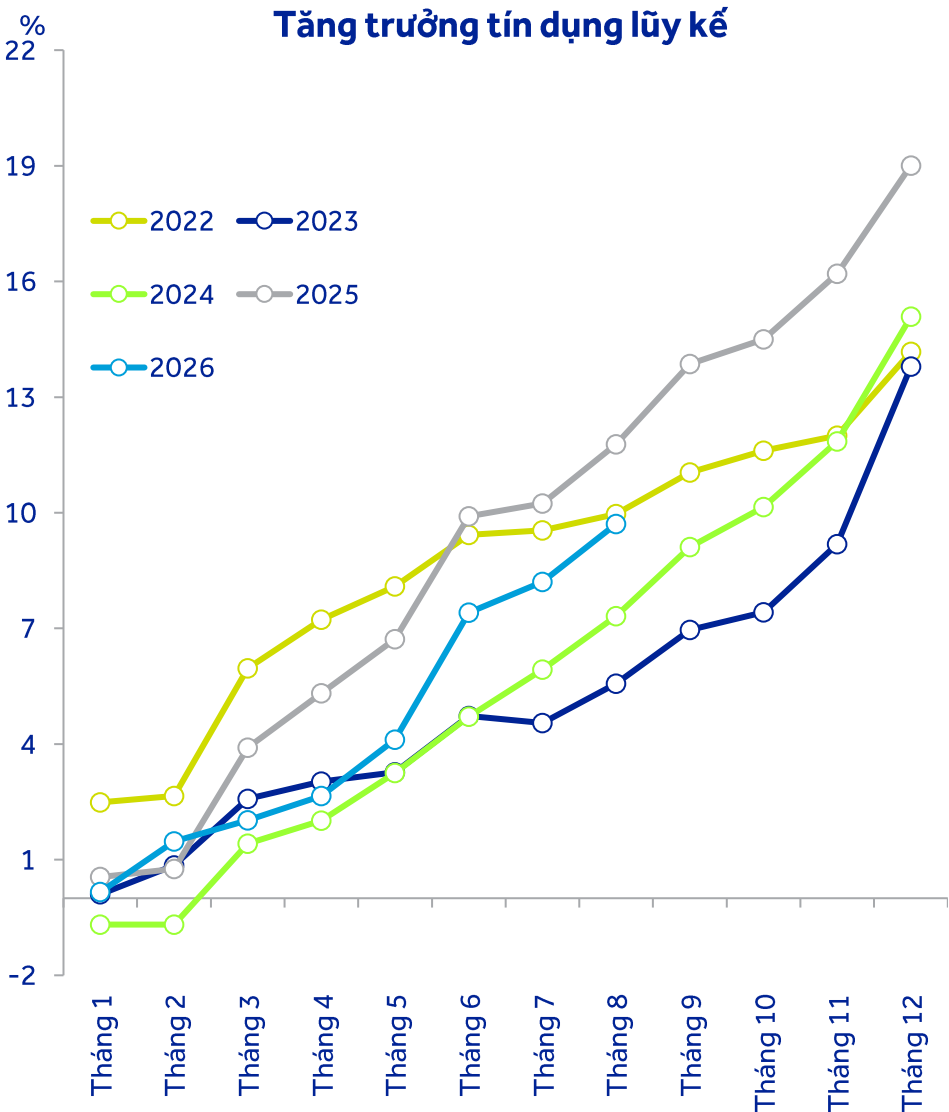
- **Bối cảnh căng thẳng nguồn vốn trong tháng 7 cần được đánh giá một cách cụ thể hơn.** Tính đến ngày 22/8, tăng trưởng tín dụng đạt 9,7% YTD (VNĐ +8,4%; USD +47,7%) trong khi tăng trưởng huy động đạt gần 8% YTD (VNĐ +8,8%; USD -1,6%). Mức chênh lệch nguồn vốn cho vay – huy động vẫn duy trì ở mức trên 2 triệu tỷ đồng song áp lực thanh khoản đã dần hạ nhiệt ở các kỳ hạn ngắn; lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm ở giai đoạn cuối tháng 8 đã giảm về mức bình quân khoảng 2% - thấp hơn mức sàn 4,5% thiết lập bởi OMO. Nút thắt lớn hơn sẽ tiếp tục xoay quanh khả năng huy động nguồn vốn trung và dài hạn khi trong tháng 8 các ngân hàng thương mại đã phát hành lượng trái phiếu trị giá khoảng 23,2 nghìn tỷ VND với mức lãi suất danh nghĩa bình quân gia quyền gần 8,9%/năm.
- Do đó, **chuỗi động thái điều hành chính sách từ tháng 6 đến tháng 8 được xem là một nỗ lực tái định hình cấu trúc nguồn vốn.** Cụ thể: Thông tư 25 nới rộng giới hạn an toàn đối với nghiệp vụ hoán đổi kỳ hạn (lấy ngắn nuôi dài); Quyết định 1743 nâng tỷ lệ tính tiền gửi Kho bạc Nhà nước vào mẫu số LDR; Quyết định 1413 định hướng mục tiêu tái cân bằng hệ thống tài chính thông qua phát triển thị trường vốn trung - dài hạn; và Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) được thông qua ngày 24/8 tiếp tục bổ sung dư địa linh hoạt về an toàn vốn, đồng thời cho phép ngân hàng thương mại làm đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho trái phiếu doanh nghiệp. Nghiệp vụ thị trường mở (OMO) và tiền gửi Kho bạc có thể giải tỏa thanh khoản tức thời và chỉ tiêu an toàn theo luật định, song tiền gửi có kỳ hạn của người dân, trái phiếu doanh nghiệp/tổ chức tín dụng và nguồn vốn vay quốc tế mới là yếu tố quyết định sự ổn định bền vững của nguồn vốn.

- Những yếu tố cần theo dõi sẽ là lãi suất huy động 12 tháng, chi phí phát hành trái phiếu ngân hàng/vốn vay nước ngoài, tương quan tốc độ tăng tiền gửi có kỳ hạn so với tăng trưởng tín dụng trung - dài hạn, mức độ phụ thuộc vào OMO/tiền gửi Kho bạc và mặt bằng lãi suất cho vay giải ngân mới trên thực tế. Trong đó, lãi suất qua đêm duy trì ở mức thấp nhưng lãi suất huy động/cho vay dài hạn vẫn neo cao.

ÁP LỰC THANH KHOẢN NGẮN HẠN DẦN HẠ NHIỆT ; NHU CẦU VỐN TRUNG - DÀI HẠN VẪN CHƯA ĐƯỢC ĐÁP ỨNG



NHNN linh hoạt điều hành thông qua việc nới lỏng chính sách để giải tỏa "nút thắt" thanh khoản khi chênh lệch nguồn vốn giữa cho vay và huy động tiếp tục neo ở mức cao.



THÂM HỤT THƯƠNG MẠI THU HẸP; PHÂN HÓA GIỮA KHỐI FDI VÀ NỘI ĐỊA NGÀY Càng SÂU SẮC



Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng mạnh nhưng tập trung cục bộ vào tổ hợp công nghệ của khối FDI, trong khi các ngành hàng xuất khẩu thâm dụng lao động của khối nội địa vẫn chưa hoàn toàn khởi sắc do ảnh hưởng của thuế quan.

- **Kim ngạch xuất khẩu tăng lên 54,79 tỷ USD trong khi nhập khẩu hạ nhiệt nhẹ về mức 54,91 tỷ USD, thu hẹp mức nhập siêu tháng xuống còn 0,11 tỷ USD.** Tuy nhiên, lũy kế 8T26 toàn nền kinh tế vẫn ghi nhận mức thâm hụt thương mại 20,46 tỷ USD (cùng kỳ 2025 ghi nhận thặng dư 14,02 tỷ USD). Tính chung 8 tháng, khối FDI xuất siêu 10,14 tỷ USD, còn khối nội địa nhập siêu 30,60 tỷ USD.
- **Cơ cấu mặt hàng tiếp tục duy trì sự phân hóa ở những tháng gần nhất.** Xuất khẩu máy vi tính và sản phẩm điện tử tăng vọt 51,1% YTD, máy móc thiết bị tăng 26,4% và điện thoại tăng 19,4%; ở chiều ngược lại, các ngành hàng thâm dụng lao động truyền thống vẫn chưa ghi nhận sự phục hồi đáng kể khi dệt may tăng 1,6% và giày dép tăng 0,7%. Về phía nhập khẩu, tư liệu sản xuất chiếm tới 94,1% tổng kim ngạch, trong đó nhập khẩu linh kiện điện tử và máy tính tăng tới 68,3%. Diễn biến này hoàn toàn tương thích với một chu kỳ sản xuất bùng nổ của khối công nghệ/tư liệu sản xuất do doanh nghiệp FDI chi phối; các số liệu tổng hợp hiện tại chưa đủ căn cứ để kết luận về hiện tượng gian lận trung chuyển hay dư thừa công suất mang tính cấu trúc.
- **Định hướng chính sách đang ngày càng tập trung giải quyết điểm yếu này.** Nghị quyết 10-NQ/TW đã chuyển trọng tâm thu hút FDI từ số lượng dự án thuần túy sang yêu cầu nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, tạo điều kiện cho nhà cung cấp trong nước tham gia chuỗi giá trị và thúc đẩy chuyển giao công nghệ. Song song đó, Nghị định 292/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/09, cập nhật khung khổ quản lý hoạt động xuất nhập khẩu và nghiêm cấm nhập khẩu hàng hóa sử dụng lao động cưỡng bức; kết hợp với Luật Hải quan (sửa đổi) vừa được thông qua trong tháng 8 nhằm số hóa, quản lý theo rủi ro và tích hợp dữ liệu hải quan từ tháng 3/2027. Các động thái này giúp gia cố thể chế và các yếu tố tuân thủ, nhưng tác động thực tế sẽ cần thời gian để từng bước gia tăng tỷ lệ nội địa hóa và giảm thiểu rủi ro phòng vệ thương mại từ phía Hoa Kỳ.

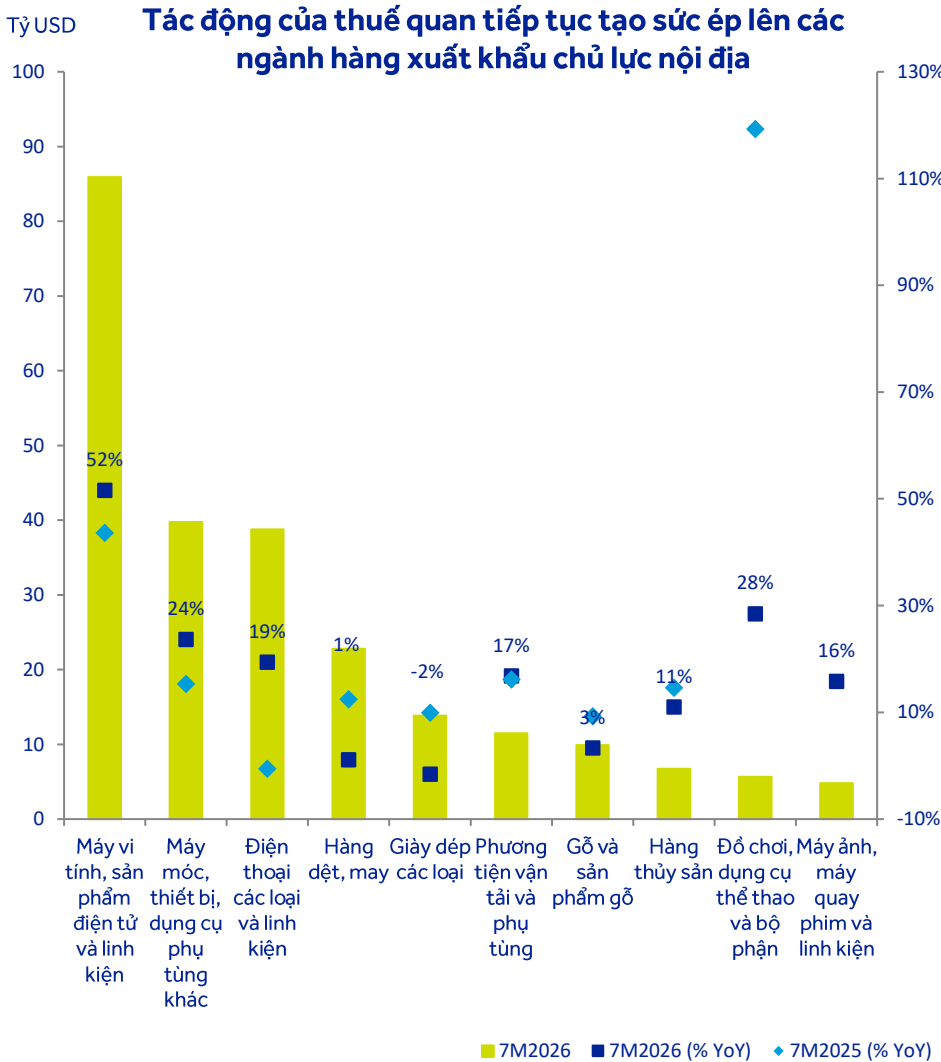
- **Những yếu tố cần theo dõi sẽ là diễn biến đơn hàng/xuất khẩu giai đoạn tháng 9–10, mức độ thực thi Nghị định 292, và kết luận điều tra về dư thừa công suất của USTR.**
- Nếu các biện pháp chế tài của Hoa Kỳ mở rộng đáng kể sang nhóm hàng điện tử/máy móc, rủi ro thuế quan sẽ trực tiếp giáng vào động lực tăng trưởng cốt lõi hiện nay (Việt Nam vẫn đang trong quá trình điều tra của USTR về trạng thái dư thừa công suất theo Mục 301); ngược lại, sự khởi sắc của khu vực xuất khẩu nội địa cùng mức độ tham gia sâu hơn của các nhà cung ứng trong nước sẽ là tín hiệu cải thiện rõ nét chất lượng tăng trưởng.

THÂM HỤT THƯƠNG MẠI THU HỢP; PHÂN HÓA GIỮA KHỐI FDI VÀ NỘI ĐỊA NGÀY CÀNG SÂU SẮC

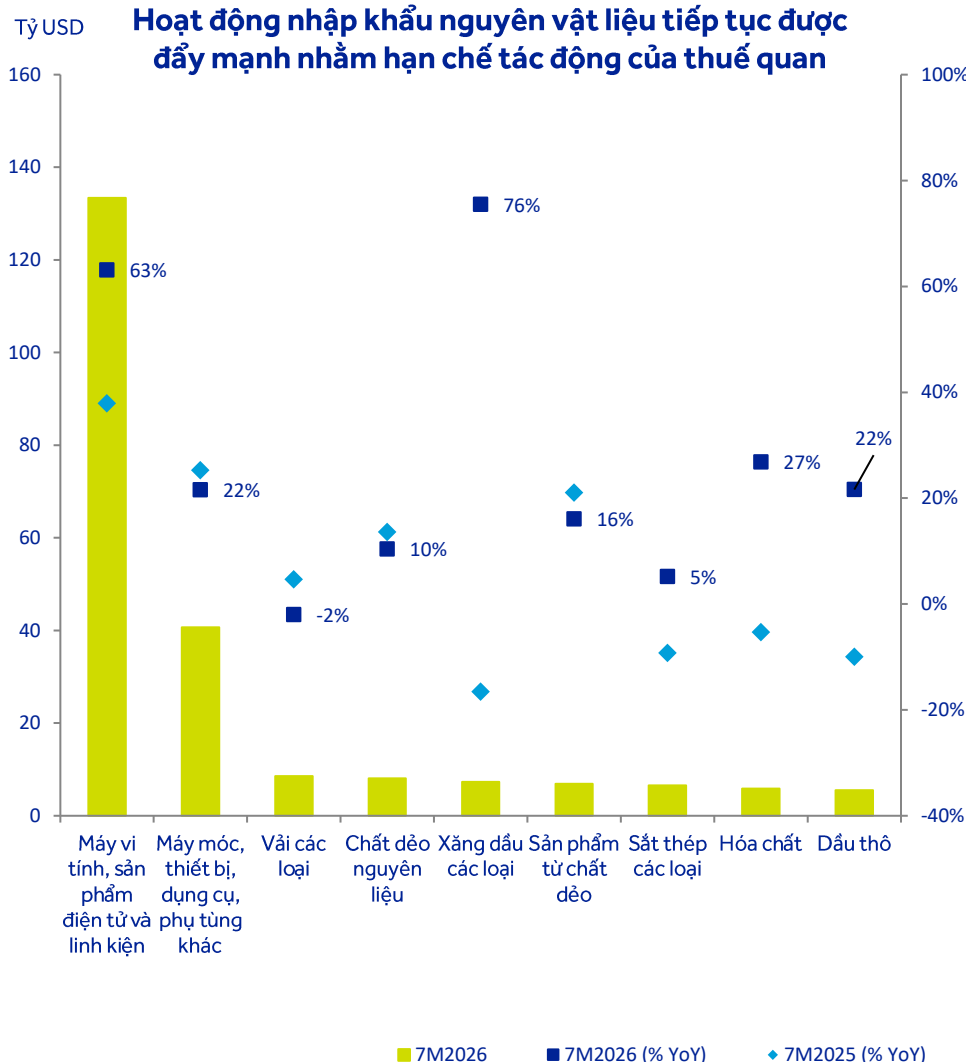


Thâm hụt 8 tháng đạt 20,46 tỷ USD trong bối cảnh thịnh dư thương mại tiếp tục mở rộng với Mỹ và gia tăng thâm hụt với các quốc gia Châu Á.

Tác động của thuế quan tiếp tục tạo sức ép lên các ngành hàng xuất khẩu chủ lực nội địa



Hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu tiếp tục được đẩy mạnh nhằm hạn chế tác động của thuế quan



Nguồn: TCTK

GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VỐN FDI ĐÓNG VAI TRÒ TRỢ LỰC TRỰC TIẾP CHO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG



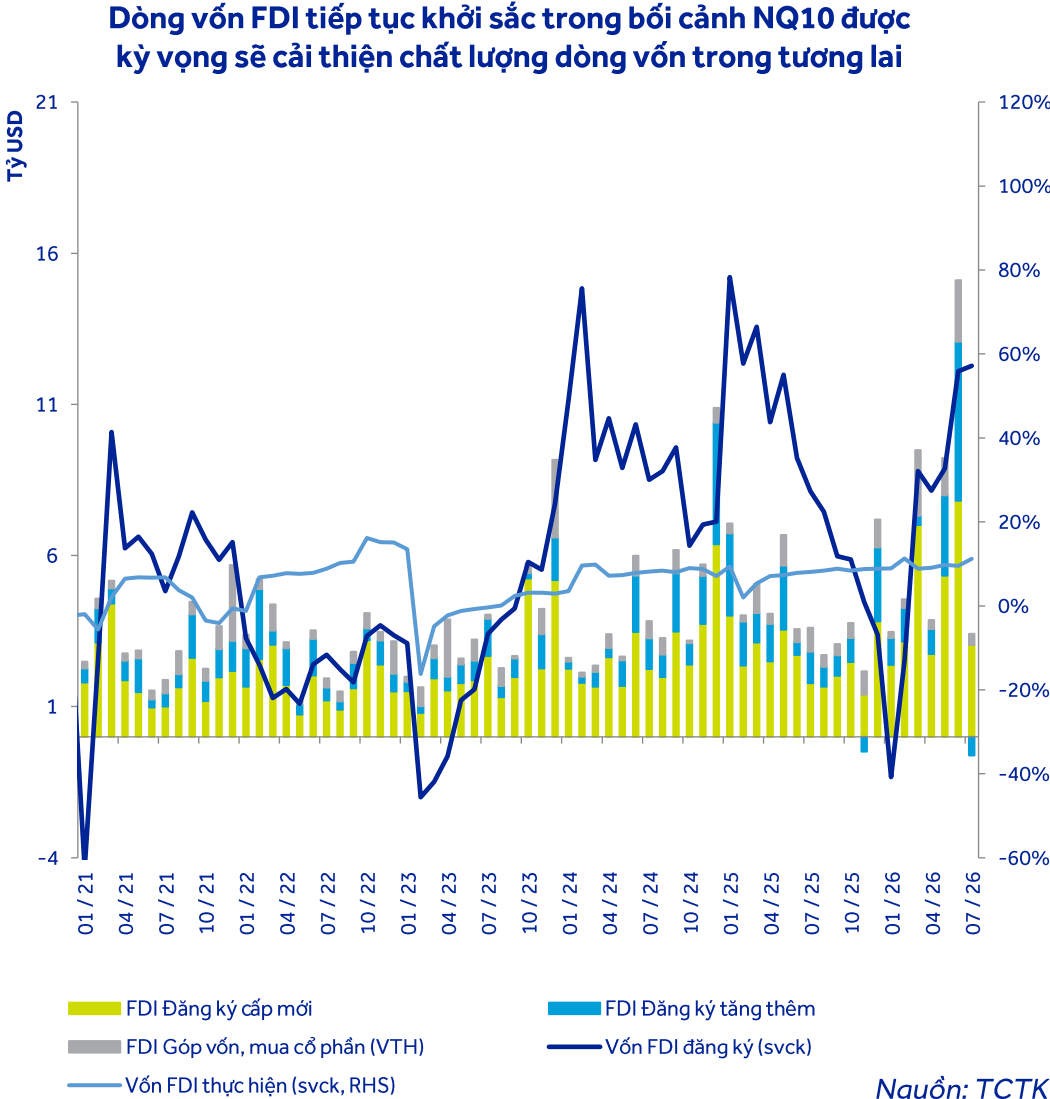
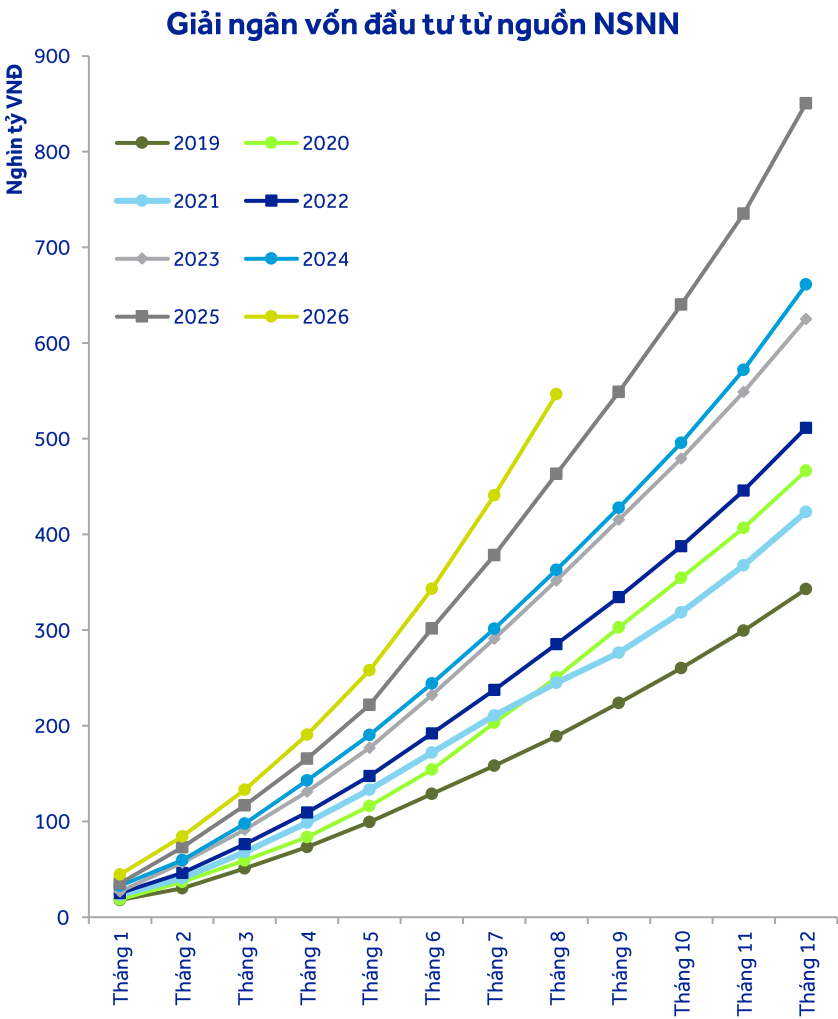
Tốc độ giải ngân đầu tư công và dòng vốn FDI thực hiện dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng mạnh mẽ.

- **Vốn FDI thực hiện 8T26 đạt 17,25 tỷ USD (+12,0% YoY), thiết lập mức kỷ lục 8 tháng cao nhất trong vòng 5 năm qua, trong đó công nghiệp chế biến - chế tạo chiếm tới 82,6%.** Bên cạnh đó, tổng vốn FDI đăng ký tăng mạnh 55,4% lên 40,63 tỷ USD song quá trình giải ngân sẽ cần thời gian để từng bước chuyển hóa thành năng lực sản xuất. Vì vậy, định hướng của Nghị quyết 10 về tăng cường nội địa hóa và kết nối chuỗi cung ứng trong nước mang ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá chất lượng dòng vốn FDI tương lai.
- **Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN trong tháng 8 đạt 105,75 nghìn tỷ VND, tăng 24,1% YoY, nâng giá trị giải ngân 8T26 lên 546,75 nghìn tỷ VND, đạt 50,5% kế hoạch năm và tăng 18,5% YoY.** Điều này đồng nghĩa với việc công tác giải ngân có thể sẽ được đẩy mạnh ở năm tháng tiếp theo với mức giải ngân bình quân được kỳ vọng sẽ đạt khoảng 100 nghìn tỷ đồng mỗi tháng để hoàn thành kế hoạch. Bên cạnh đó, Nghị quyết 37/2026/QH16 có hiệu lực từ ngày 01/09 với thời hạn áp dụng 3 năm (thiết lập cơ chế đặc thù trong xử lý các vi phạm pháp luật đủ điều kiện thuộc lĩnh vực kinh tế nhà nước, tư nhân và đổi mới sáng tạo) được kỳ vọng sẽ giải tỏa tâm lý e ngại trách nhiệm pháp lý trong xử lý các dự án tồn đọng và tiếp tục thúc đẩy hoạt động đầu tư công một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.
- **Những yếu tố cần theo dõi sẽ là quy mô giải ngân vốn đầu tư NSNN, vốn FDI thực hiện trong tháng 9-10 và tiến độ tháo gỡ các dự án dưới cơ chế pháp lý mới.**
- **Giá trị giải ngân vốn ngân sách hàng tháng tiệm cận ngưỡng 100 nghìn tỷ VND sẽ cải thiện đáng kể khả năng hoàn thành kế hoạch năm và đồng thời cải thiện thanh khoản hệ thống ngân hàng; giá trị tài sản các dự án tồn đọng được giải phóng rõ ràng theo Nghị quyết 37 sẽ củng cố luận điểm về hiệu lực truyền dẫn chính sách.**

GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VỐN FDI ĐÓNG VAI TRÒ TRỢ LỰC TRỰC TIẾP CHO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG



Tốc độ giải ngân đầu tư công và dòng vốn FDI thực hiện dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng mạnh mẽ.



Nguồn: TCTK

HOẠT ĐỘNG TIÊU DÙNG TỪNG BƯỚC TĂNG TỐC; SONG SỨC MUA THỰC TẾ CỦA HỘ GIA ĐÌNH CHƯA CÓ SỰ BỨT PHÁ



Tiêu dùng duy trì ổn định nhưng tiếp tục giữ vai trò động cơ phụ trợ cho tăng trưởng.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 đạt 679,8 nghìn tỷ VND (+14,9% YoY), đưa tổng mức 8T26 lên 5.235,5 nghìn tỷ VND (+13,3%). Tuy nhiên, sau khi loại trừ yếu tố giá, tốc độ tăng trưởng thực 8 tháng chỉ đạt 7,6%, gần như không thay đổi so với mức 7,5% của cùng kỳ 8T25. Dịch vụ lưu trú, ăn uống duy trì mức tăng 16,4% YTD và du lịch lữ hành tăng 17,1%. Khách quốc tế đến Việt Nam đạt 15,9 triệu lượt trong 8T26 (+14,4%), riêng tháng 8 tăng 18,4% YoY.
- Bức tranh chung cho thấy khả năng hấp thụ tốt áp lực lạm phát của tiêu dùng nội địa nhưng chưa có dấu hiệu bứt phá rõ rệt về sức mua thực tế của các hộ gia đình. Mặt khác, Nghị quyết 43/2026/QH16 có hiệu lực từ ngày 24/8 cho hai kỳ tính thuế 2026–2027 (giảm 30% số thuế TNCN và TNDN phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh cho cá nhân kinh doanh cư trú và các doanh nghiệp/tổ chức trong nước có doanh thu hàng năm không quá 10 tỷ VND) được xem là bước tiếp nối nhằm hỗ trợ thuế và chuẩn hóa chế độ kế toán cho khu vực kinh doanh siêu nhỏ, và đồng thời mang ý nghĩa bảo toàn dòng tiền cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh quy mô nhỏ; qua đó cải thiện lực cầu chung song mức độ tác động trực tiếp nhằm thúc đẩy tổng cầu tiêu dùng là không nhiều.

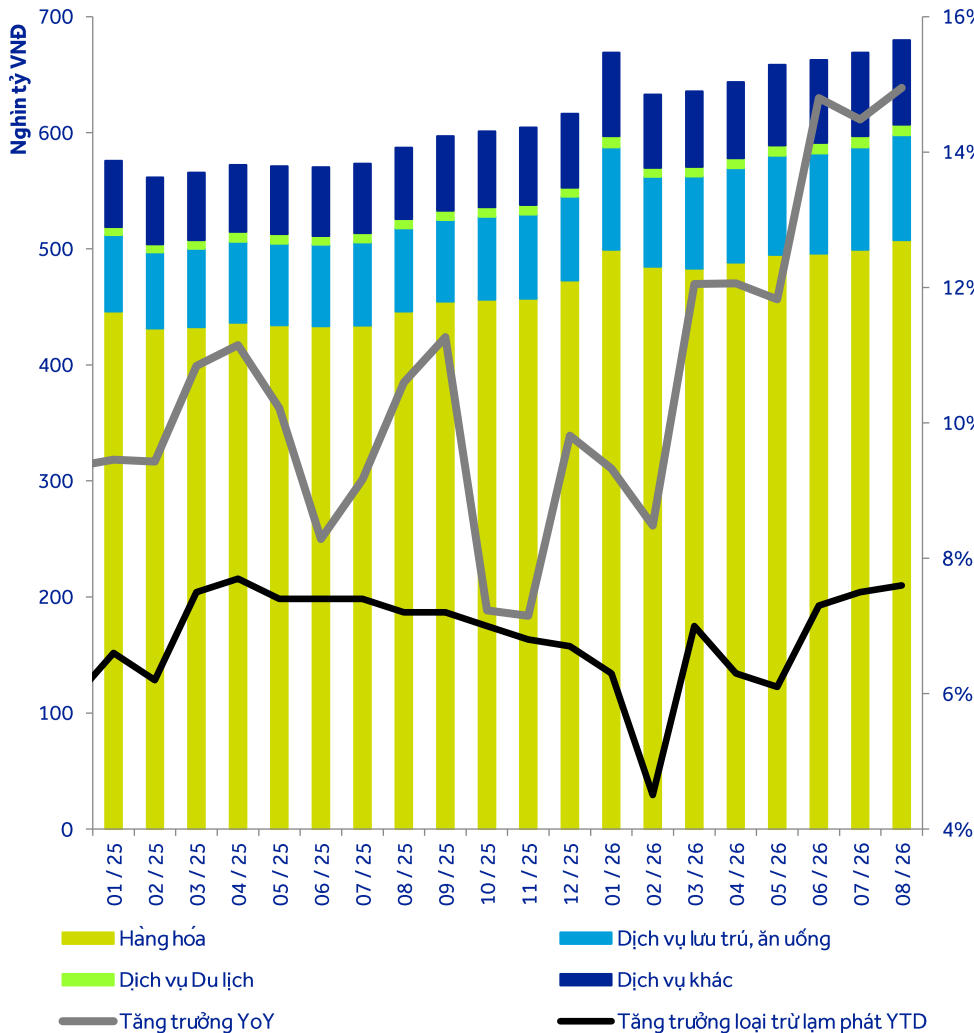
- Những yếu tố cần theo dõi sẽ là tăng trưởng bán lẻ thực tế, quy mô việc làm ngành chế tạo và các tín hiệu về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ.
- Bán lẻ thực tế duy trì mức tăng bền vững trên 8,0% song hành với sự ổn định của việc làm ngành sản xuất sẽ khẳng định sự lan tỏa sang sức cầu nội địa; ngược lại, nếu các gói giảm thuế không thúc đẩy được tăng trưởng doanh số thực tế, chính sách này sẽ dừng ở mức hỗ trợ cân đối tài chính cho doanh nghiệp thay vì kích cầu tiêu dùng.

Nguồn: TCTK

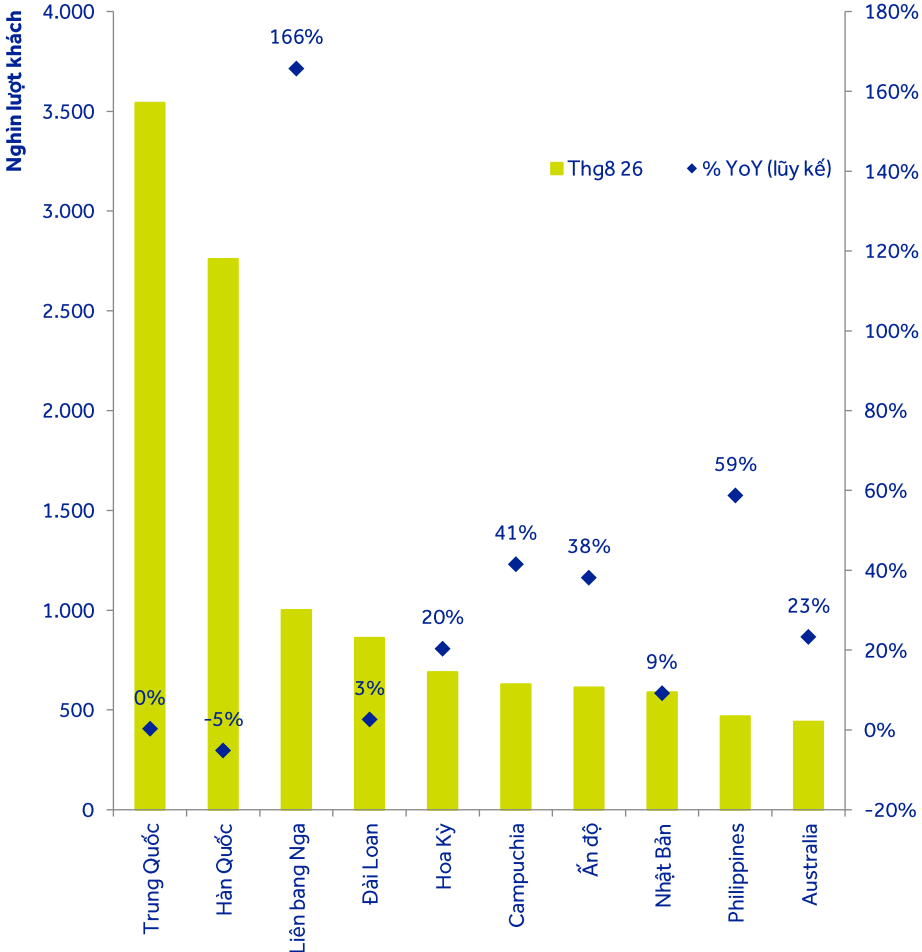
HOẠT ĐỘNG TIÊU DÙNG TỪNG BƯỚC TĂNG TỐC; SONG SỨC MUA THỰC TẾ CỦA HỘ GIA ĐÌNH CHƯA CÓ SỰ BỨT PHÁ



Tiêu dùng duy trì ổn định nhưng tiếp tục giữ vai trò động cơ hỗ trợ cho tăng trưởng.



Các quốc gia đồng khách du lịch tới Việt Nam nhất 8T2026



Nguồn: TCTK

CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ THEO THÁNG

Dữ liệu hàng tháng	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25	T12/25	T01/26	T02/26	T03/26	T04/26	T05/26	T06/26	T07/26	T08/26
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	8,90%	12,74%	10,80%	9,13%	10,10%	21,54%	0,60%	7,20%	9,88%	8,79%	12,71%	15,36%	14,41%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	50,4	50,4	54,5	53,8	53,0	52,5	54,3	51,2	50,5	52,8	51,8	52,9	53,3
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	10,59%	11,27%	7,23%	7,15%	9,81%	9,32%	8,48%	12,05%	12,06%	11,83%	14,80%	14,48%	14,95%
CPI cơ bản (n/n)	3,19%	3,18%	3,30%	3,28%	3,21%	3,19%	3,74%	3,96%	4,66%	4,67%	4,50%	4,63%	4,55%
CPI (n/n)	3,24%	3,38%	3,25%	3,58%	3,48%	2,53%	3,35%	4,65%	5,46%	5,60%	4,69%	4,45%	4,89%
Kim ngạch xuất khẩu (% n/n)	-11,48%	-0,21%	-10,23%	-8,36%	4,10%	30,13%	6,26%	20,58%	21,56%	17,98%	28,09%	24,98%	26,01%
Kim ngạch nhập khẩu (% n/n)	33,92%	38,85%	34,13%	31,29%	43,36%	49,61%	4,42%	27,76%	32,36%	33,79%	45,19%	41,42%	37,90%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	3,7	2,8	2,6	1,1	-0,7	-1,8	-1,0	-0,7	-3,3	-5,2	-2,6	-3,6	-0,1
FDI giải ngân (tỷ USD)	1,8	3,4	2,5	2,3	4,0	1,7	1,5	2,2	2,0	2,4	3,3	2,2	2,1
FDI đăng ký (tỷ USD)	1,7	2,0	2,5	1,4	3,8	2,4	3,2	7,0	2,7	5,3	7,8	3,0	2,4
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN (nghìn tỷ VNĐ, YTD)	463,2	549,1	640,2	735,1	850,7	44,6	84,5	133,2	187,1	258,1	343,3	441,0	546,8

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000 Fax: (+84 28) 7300 375
Website: www.acbs.com.vn

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: research.gr@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn
tuandt@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế
Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Khuyến cáo

Vui lòng nhấp vào [đây](#) để xem toàn văn Khuyến cáo, bao gồm: **Xác nhận của chuyên viên phân tích, Công bố thông tin quan trọng, Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm.**

Trường hợp liên kết phía trên không hoạt động, vui lòng truy cập trực tiếp tại:

https://acbs.com.vn/acbsmedia/2026/07/KhuyenCao_VI.pdf